

Bản án số: **131/2023/HSST**
Ngày 30 tháng 11 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Dung**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phùng Xuân Phong** và ông **Lê Văn Hoan**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Liệu**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Hạnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2023/TLST - HS ngày 13 tháng 11 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2023/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh T, S năm: 1995 (Tên gọi khác: Không); Nơi ĐKKHKT: Số 87, phố Phù Sa, pH Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Nguyễn Mạnh C, S năm 1971 và bà Phùng Thị H, S năm 1975; Vợ: Nguyễn Thị Cúc, S năm 1995; Con: Có 02 con, con lớn S năm 2015, con nhỏ S năm 2020; Tiền sự, tiền án: Không. Có mặt.

*** Bị hại:**

- Anh **Lê Quang L**, S năm 1995.

Địa chỉ: Số 70, phố Hoàng Diệu, pH Quang Trung, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà **Lê Thị S**, S năm 1970.

Địa chỉ: Thôn Mai Trai, xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị H, S năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Nhuận Trạch, xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Chị Hoàng Thị Thúy T1, S năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Tuấn Xuyên, xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Anh Ph, S năm 1974 – Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty TNHH đầu tư phát triển và thương mại Phú Gia - Địa chỉ: Số 232, phố Lê L, pH Lê L, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

(Anh L và anh Ph có mặt. Bà S, chị H, chị T1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 8 năm 2022, Công ty TNHH đầu tư phát triển và thương mại Phú Gia có địa chỉ tại số 232 phố Lê L, pH Lê L, Sơn Tây có thuê Lê Quang L và Nguyễn Mạnh T làm nhân viên giao hàng cho công ty Phú Gia. Công việc hàng ngày của L và T được công ty giao cụ thể như sau: L là lái xe ô tô chở hàng của công ty, còn T là phụ xe đi giao hàng đến các cửa hàng tạp hóa trên địa bàn huyện Ba Vì - Sơn Tây - Phúc Thọ - Thạch Thất. Sau khi giao hàng xong, T có trách nhiệm thu tiền của các cửa hàng tạp hóa (tiền mặt hoặc chuyển khoản) rồi về bàn giao lại cho Công ty.

Đến khoảng đầu tháng 02 năm 2023, do nhiều lần T tự ý nghỉ việc và bàn giao thiếu số tiền hàng thu được trong ngày cho Công ty nên Công ty Phú Gia không giao cho T được thu tiền hàng nữa mà chỉ cho T đi phụ theo xe ô tô, bốc hàng dỡ hàng hóa từ xe ô tô vào cửa hàng còn L có trách nhiệm thu tiền của các cửa hàng để bàn giao cho công ty Phú Gia. Đến khoảng tháng 03/2023, T đã tự ý nghỉ việc ở công ty. Khoảng một tháng sau, T xin công ty quay lại làm việc và được công ty đồng ý. Khi quay lại làm việc, T được công ty giao nhiệm vụ đi phụ theo xe ô tô cho L, giúp L bốc hàng từ xe ô tô vào các cửa hàng tạp hóa. Trong thời gian này, do phải lái xe nên sau khi giao hàng xong L thì xuyên nhờ T thu tiền hàng hộ từ các cửa hàng.

Ngày 29/6/2023, L và T tiếp tục đi giao hàng theo đơn hàng của Công ty cho các cửa hàng tạp hóa trên địa bàn huyện Ba Vì. Trên đường đi, L nhờ T sau khi giao hàng xong thu hộ L tiền hàng như mọi ngày, T đồng ý. Do đang cần tiền để trả nợ và biết rõ những thiếu sót trong việc quản lý tiền của Công ty Phú Gia (nếu khách hàng thanh toán bằng hình thức chuyển khoản phải 1 đến 2 ngày sau công ty mới đối chiếu được) nên T đã nảy S ý định sẽ chiếm đoạt một phần tiền trong tổng số tiền thu được của các cửa hàng tạp hóa, cụ thể như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 29/6/2023, L và T đến giao hàng cho cửa hàng tạp hóa có biển hiệu “S Tuyên” có địa chỉ tại thôn Mai Trai, xã Vạn Thắng, Ba Vì do bà Lê Thị S làm chủ giao các mặt hàng gồm: 03 thùng sữa Kun hộp 180ml; 05 thùng mỳ tôm Kokomi 90 đồ hàng tH; 50 thùng mỳ tôm Kokomi Tôm; 03 thùng bột giặt NET hoa sứ 6kg; 01 thùng bột giặt Super NET 400gr; 10 thùng đường trắng An Khê 1kg; 01 thùng Nước Faith Chanh Muối; 03 thùng Nước Tăng Lực với tổng số tiền là 12.070.000 đồng. Tuy nhiên, bà S được chiết khấu 491.000 đồng nên bà S chỉ phải thanh toán số tiền 11.579.000 đồng. Bà S đã thanh toán số tiền trên bằng tiền mặt cho T.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày L và T tiếp tục đến cửa hàng tạp hóa có biển hiệu “Tích H” có địa chỉ tại Nhuận Trạch, xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì do chị Nguyễn Thị H làm chủ giao các mặt hàng gồm: 03 thùng sữa Kun socola lúa mạch; 03 thùng sữa Kun hương trái cây; 08 thùng sữa Kun hương cam; 03 thùng sữa kun hương nho, 06 thùng sữa kun hương dâu và 01 thùng nước mắm tỏi ớt Lú Sơn với tổng số tiền là 4.447.800 đồng. Chị H đã làm tròn lên và thanh toán cho T số tiền 4.448.000 đồng.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, L và T tiếp tục đến cửa hàng có biển hiệu “Siêu thị mẹ và bé” có địa chỉ tại thôn Tuấn Xuyên, xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì do chị Hoàng Thị Thùy T1 làm chủ giao hàng gồm: 9 thùng sữa Kun Socola lúa mạch với tổng số tiền phải thanh toán là 1.808.300 đồng. Khi thanh toán T không đọc số tài khoản của Công ty mà đã đọc số tài khoản số: 886619021995 của T mở tại ngân hàng MB Bank cho chị T1. Chị T1 đã làm tròn tiền và chuyển khoản cho T số tiền 1.809.000 đồng.

Sau khi giao hàng xong về Công ty, T và L đã đối chiếu với nhau để thanh toán với công ty, cụ thể: Số hàng hóa đã giao được có tổng trị giá 90.471.000 đồng; số hàng hóa chưa kịp giao có trị giá 8.844.000 đồng; số hàng hóa bị hư hỏng khách trả về có trị giá 3.113.000 đồng. Trong đó khách hàng thanh toán bằng việc chuyển khoản 24.135.000 đồng; thanh toán bằng tiền mặt 66.336.000 đồng. Lúc này do cần tiền trả nợ nên T đã tự ý lấy số tiền 16.027.000 đồng trong tổng số 66.336.00 đồng khách hàng thanh toán bằng tiền mặt và số tiền 1.809.000 đồng T đã yêu cầu chi T1 chuyển khoản vào tài khoản của T. Sau đó T đã nói dối L là cửa hàng “Siêu thị mẹ và bé”, cửa hàng “S Tuyền” và cửa hàng “Tích H” thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Công ty. Còn lại số tiền mặt là 48.500.000 đồng T đã đưa lại cho L để nộp cho Công ty. Còn số tiền các cửa hàng thanh toán bằng hình thức chuyển khoản thì T báo lại L biết đã chuyển tổng số tiền là 41.971.000 đồng. Do tin tưởng nên L không kiểm tra lại ở Công ty. Toàn bộ số tiền T chiếm đoạt được là 17.836.000 đồng, T đã trả nợ hết.

Đến ngày 01/7/2023, Công ty TNHH đầu tư phát triển và thương mại Phú Gia phát hiện 03 cửa hàng gồm cửa hàng “S Tuyền”; cửa hàng “Tích H” và cửa hàng “Siêu thị mẹ và bé” đều ở xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì chưa chuyển khoản thanh toán tiền mua hàng ngày 29/6/2023 nên đã thông báo cho L biết.

Sau khi phát hiện sự việc trên, L đã gọi điện thoại cho T để hỏi về số tiền của 03 khách hàng nêu trên. T thừa nhận 03 cửa hàng nêu trên đã thanh toán đủ tiền với tổng số tiền 17.836.000 đồng. Do T nợ nần cần tiền trả nợ nên T đã tự ý lấy số tiền trên.

Ngày 04/7/2023, L đã đến nhà yêu cầu T trả lại số tiền 17.836.000 đồng T đã lấy ngày 29/6/2023. Tuy nhiên, T nói đã tiêu hết không có tiền trả nên L yêu cầu T viết giấy thể hiện việc T có lấy của L số tiền 17.836.000 đồng và hẹn ngày trả. Sau đó, T đã viết giấy cho L với nội dung “Ngày 29/6/2023, tôi có vay của anh L 17.833.000 đồng, hẹn đến ngày 10/7/2023, sẽ hoàn trả số tiền trên” (L không còn lưu giữ). Đến ngày 10/7/2023, L tiếp tục đến gặp T để đòi tiền. T không có tiền trả nên xin khất nợ đến ngày 15/7/2023, sẽ trả đủ. Thấy T không có ý định trả nợ nên L đã trình báo sự việc trên đến Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì giải quyết.

* Đối với các vật chứng gồm:

- 01 (một) đoạn video được lưu trữ trong đĩa DVD do Hoàng Thị Thanh T1 (chủ cửa hàng “Siêu thị mẹ và bé và”) giao nộp.

- 01 (một) đoạn video được lưu trữ trong đĩa DVD do chị Lê Thị S (chủ cửa hàng “S Tuyển”) giao nộp.

- 01 (một) file âm thanh được lưu trữ trong đĩa DVD do Lê Quang L giao nộp.

Đối với vật chứng trên, chuyển theo hồ sơ vụ án để phục vụ quá trình giải quyết vụ án.

* Về dân sự: 05/10/2023, Nguyễn Mạnh T đã trả lại cho anh L số tiền 17.836.000đ để anh L nộp vào công ty. Anh L không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Mạnh T.

* Bản Cáo trạng số 123/CT-VKS ngày 07/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

* Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Mạnh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát Ba Vì đã truy tố. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa giữ quyền công tố phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng.

* *Đề nghị Hội đồng xét xử:*

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Mạnh T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Quang L đã được Nguyễn Mạnh T trả lại số tiền bị chiếm đoạt là 17.836.000. Anh L không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên không xét.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Vì, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Do cần tiền để trả nợ, L dụng lòng tin của anh Lê Quang L nhờ thu hộ tiền tại các điểm giao hàng và những thiếu sót trong việc quản lý tiền của Công ty TNHH đầu tư phát triển và thương mại Phú Gia. Ngày 29/6/2023, Nguyễn Mạnh T đã có hành vi nhận số tiền 17.836.000 đồng thu được từ các cửa hàng gồm cửa hàng “S Tuyến” cửa hàng “Tích H” và cửa hàng “Siêu thị mẹ và bé”. Sau đó, T không bàn giao lại số tiền trên cho L mà dùng thủ đoạn gian dối nói với L là các cửa hàng trên đã thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Công ty TNHH đầu tư phát triển và thương mại Phú Gia để nhằm chiếm đoạt số tiền trên. Mặc dù, đã được L nhiều lần yêu cầu trả lại số tiền trên nhưng T không trả. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Mạnh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng nhiệm vụ chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và địa Ph. Do vậy cần phải có hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt và hình phạt:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc T hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi tH toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, vì vậy giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Sau khi xem xét toàn diện các yếu tố nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, trong thời gian Công ty giao cho bị cáo đi giao hàng và trực tiếp thu tiền hàng về giao lại cho công ty bị cáo cũng đã nhiều lần bàn giao thiếu số tiền hàng thu được nên Công ty Phú Gia không giao cho T đi thu tiền hàng nữa mà chỉ cho T đi phụ theo xe ô tô, bốc hàng dỡ hàng hóa còn L có trách nhiệm thu tiền của các cửa hàng để bàn giao cho công ty Phú Gia L dụng việc lòng tin của anh L bị cáo đã lấy tiền của các cửa hàng rồi bảo L các cửa hàng sẽ chuyển khoản vào tài khoản của công ty. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo quy định tại Điều 38 BLHS năm 2015 như vậy mới có thể giúp bị cáo nhận ra những sai lầm của mình để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Quang L đã nhận lại tài sản, tại phiên tòa không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Mạnh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt Nguyễn Mạnh T T **09 (chín)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết : 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội.

- Bị cáo Nguyễn Mạnh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền L nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền L, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền L nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án về phần liên quan đến quyền L, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Dung